

BIỂU SỐ 2

BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021 (Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của chính phủ)

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
CÔNG TY TNHH MTV LÂM
NGHIỆP ĐƠN DƯƠNG
MST: 5800195011

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 186 /BC-CTY

Đơn Dương, ngày 30 tháng 7 năm 2021

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2021 đã được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt tại Văn bản số 1865/UBND-TH3 ngày 30/3/2021)

I. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ DOANH NGHIỆP VÀ ĐIỀU LỆ CÔNG TY

1. Thông tin cơ bản về doanh nghiệp

1.1. Những sự kiện quan trọng

- Việc thành lập:

Công ty Lâm nghiệp Đơn Dương được thành lập năm 2002 theo Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2002 của UBND tỉnh Lâm Đồng (tiền thân là Lâm trường quốc doanh với tên gọi là Lâm trường Đơn Dương).

Ngày 30 tháng 6 năm 2010, UBND tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định số 1404/QĐ/CT-UBLĐ về việc chuyển đổi Công ty Lâm nghiệp Đơn Dương thành Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Đơn Dương. Ngày 01 tháng 12 năm 2010 công ty được chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên 100% vốn Nhà nước theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5800195011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp.

- Vốn điều lệ được phê duyệt: 167.500 triệu đồng.

- Các sự kiện khác:

Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Phê duyệt Đề án Sắp xếp, đổi mới và Phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đơn Dương: *"Duy trì, củng cố, phát triển và tái cơ cấu công ty TNHH MTV nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích"*

1.2. Quá trình phát triển

1.2.1. Chức năng của doanh nghiệp

Quản lý, bảo vệ phát triển rừng, sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích theo cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ của Nhà nước. Tổ chức sản xuất, kinh doanh trên diện tích rừng trồng được giao theo quy định pháp luật, bảo toàn và phát triển vốn. Giải quyết việc làm, quyền lợi người lao động, ngoài lợi ích KT-XH, an ninh quốc phòng còn tạo lợi ích môi trường sinh thái.

1.2.2. Nhiệm vụ của doanh nghiệp

a. Nhiệm vụ công ích:

- Quản lý bảo vệ và đầu tư phát triển rừng theo cơ chế đặt hàng, giao kế hoạch của Nhà nước.

- Cung ứng dịch vụ môi trường rừng. Thực hiện các chương trình, dự án và các nhiệm vụ do Nhà nước giao nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

b. Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

Tổ chức sản xuất kinh doanh nông lâm nghiệp và phát triển vốn rừng được giao bằng các hoạt động trồng rừng, nuôi dưỡng rừng, khoanh nuôi tái sinh, khai thác chế biến lâm sản. Gắn kết giữa phát triển vùng nguyên liệu với sản xuất, chế biến và tiêu thụ, hình thành mô hình sản xuất kinh doanh tổng hợp nông, lâm, công nghiệp.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề Sản xuất kinh doanh (theo Giấy phép đăng ký kinh doanh):

- Trồng rừng và chăm sóc rừng, khai thác gỗ, lâm sản ngoài gỗ;
- Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác;
- Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; khai thác cát, đá, sỏi, đất sét;
- Hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi;
- Tư vấn thiết kế, thi công các công trình nông, lâm nghiệp.
- Sản xuất kinh doanh giống, cây con.
- Khai thác, kinh doanh du lịch sinh thái; thực hiện các dịch vụ về môi trường rừng và các hoạt động sản xuất kinh doanh hợp pháp khác.

2. Điều lệ Công ty

Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty đã được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt tại Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đơn Dương.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu tổng quát

- Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất, rừng được giao quản lý, phát triển bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường.

- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn được giao một cách có hiệu quả.

- Tạo thêm việc làm, thu nhập cho người lao động; góp phần xoá đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn.

2. Nhiệm vụ kế hoạch

Duy trì ổn định và phát triển tất cả các hoạt động của doanh nghiệp, trong đó:

- Hoàn thành nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng theo đơn đặt hàng của Nhà nước, sử dụng nguồn kinh phí do Nhà nước đặt hàng và kinh phí chi trả DVMTR một cách hiệu quả.

- Bảo toàn và phát triển được diện tích rừng trồng đã được giao vốn, duy trì phương án quản lý rừng bền vững đã được cấp chứng chỉ rừng FSC.

- Đảm bảo các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động Công ty và hơn 500 lao động địa phương nhận khoán.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:

+ Sản lượng khai thác gỗ tròn rừng trồng: 6.054 m³

+ Sản lượng tiêu thụ gỗ xẻ rừng trồng: 3.708 m³

- Kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh cả năm:

+ Tổng doanh thu: 20,446 tỷ đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 1,846 tỷ đồng

+ Các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước: 1,206 tỷ đồng

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Kế hoạch đầu tư các dự án cả năm:

+ Sửa chữa các trạm quản lý bảo vệ rừng (Nguồn vốn Ngân sách)

+ Sửa chữa, làm mới hàng rào, khuôn viên sân trụ sở Công ty (Nguồn vốn Công ty, Quỹ Đầu tư phát triển)

+ Trồng rừng và Chăm sóc rừng các năm

- Kết quả đầu tư cả năm (dự kiến).

+ Duy trì chứng chỉ rừng FSC.

+ Trồng và chăm sóc rừng các năm đạt kế hoạch.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tài chính.

- Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như: Sử dụng có hiệu quả nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng, đặc biệt chú trọng vào công tác phát triển rừng; huy động các nguồn lực về vốn từ các dự án để lồng ghép kế hoạch đầu tư trồng rừng hàng năm của đơn vị.

- Tiết kiệm chi phí, tăng cường quản trị rủi ro, dự phòng nguồn vốn để Công ty hoạt động ổn định, hiệu quả.

- Hợp tác kinh doanh, liên kết với các nhà đầu tư và các đối tác có tiềm lực tài chính; huy động vốn với nhiều hình thức như góp vốn, vay vốn,... để nâng cao hiệu quả quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng, sản xuất kinh doanh.

2. Giải pháp về sản xuất.

- Căn cứ phương án quản lý rừng bền vững để làm cơ sở xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.

- Tiếp tục duy trì rừng trồng gắn với thương hiệu FSC để tăng giá trị kinh tế rừng trồng.

- Đầu tư máy móc thiết bị cho xưởng chế biến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Quản lý sử dụng đất gắn với quản lý rừng bền vững.

- Tăng cường mối quan hệ và kết hợp chặt chẽ giữa Công ty với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, trồng, khai thác rừng và quản lý có hiệu quả đất rừng trên địa bàn.

3. Giải pháp về marketing.

- Đặc thù của Công ty là kinh doanh về lĩnh vực lâm nghiệp, với điều kiện nguồn tài nguyên, thiên nhiên sẵn có để mở rộng các dịch vụ sản xuất kinh doanh, tìm các nhà đầu tư chiến lược mở rộng các mô hình nông, lâm ngư nghiệp.

- Xây dựng thương hiệu Công ty từ việc khai thác lợi thế về nguồn gỗ rừng trồng có nguồn gốc và được cấp chứng chỉ FSC để nâng cao uy tín thương hiệu Công ty trong những năm tiếp theo.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực.

- Thực hiện tốt công tác cơ chế, chính sách về trả lương, thưởng, các khoản phúc lợi khác cho người lao động để giữ lực lượng lao động hiện tại và từng bước thu hút lao động có chất lượng, kinh nghiệm nhằm tạo động lực mới cho người lao động.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn mới. Chú trọng đầu tư về chất lượng nhân lực phù hợp với từng giai đoạn, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ, làm căn cứ bồi dưỡng, đào tạo để xây dựng được đội ngũ cán bộ có trình độ và năng lực, thành thạo về chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu phát triển và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật.

- Bổ trí nâng cấp, mua sắm máy móc thiết bị và xây dựng mới các hạng mục công trình đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của quá trình sản xuất kinh doanh.

- Khu vực chế biến gỗ sẽ được mở rộng cùng với số máy móc của xưởng chế biến cũ, đầu tư mua sắm bổ sung thêm nhằm đáp ứng yêu cầu: cưa – xẻ - ngâm – tẩm - sấy - tinh chế gỗ.

- Nghiên cứu xây dựng giải pháp công nghệ GIS phục vụ theo dõi, giám sát tài nguyên và môi trường rừng để triển khai các hoạt động quản lý, bảo vệ rừng bền vững một cách hiệu quả.

6. Giải pháp về quản lý và điều hành.

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức hoạt động theo hướng tăng năng suất lao động, gắn với tốc độ tăng tiền lương, đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả hệ thống quy chế, quy định quản lý điều hành của Công ty phù hợp với điều kiện thực tế, nhằm chuẩn hóa các hoạt động của Công ty theo hướng phát triển, có hiệu quả, mang tính bền vững, lâu dài.

**BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN NĂM 2021**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	Sản lượng khai thác gỗ tròn rừng trồng	m3	6.054
	Sản lượng tiêu thụ gỗ xẻ rừng trồng	m3	3.708
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)	Ha	
3	Doanh thu	Tỷ đồng	20,446
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,846
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1,206
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	
7	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	
8	Các chỉ tiêu khác		

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính LĐ;
- HĐTV, KSV;
- BGD;
- Lưu VT, KTKH.

TM.HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



Nguyễn Đình Trường

